

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đức Th, sinh năm 1998; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: A7/38 Ấp 8, xã V, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Đậu Linh Gi, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức Th và chị Đậu Linh Gi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Anh Lê Đức Th và chị Đậu Linh Gi có 01 con chung là Lê Phước Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2022; anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Đậu Linh Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Đức Th có nghĩa vụ

đóng góp cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02 năm 2026 đến tháng 8 năm 2023 và số tiền 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Th có quyền qua lại thăm con; chị Gi và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Gi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Đức Th thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000048, ngày 07 tháng 01 năm 2026. Anh Lê Đức Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- UBND xã Trung Thuần
(GCNKH số 27, ngày 04/7/2022
xã Quảng Lưu củ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức